TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 5 - 2023
"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Nam
- Bà Lê Thị Hạnh Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, vụ án thụ lý số 198/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Kim Thị Ph, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Chổ ở hiện nay: Số 479, khóm 3, phường 6, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- ***Bị đơn***: Anh Thạch D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Ngoài ra, có sự tham gia hỗ trợ tổ chức phiên toà trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Hữu S, kế toán Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2022, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Kim Thị Ph trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Vào năm 2008 chị Ph và anh Thạch D quen biết, tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 6, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn bất hòa, cải vả về thu chi tiền trong gia đình, anh D tự giữ tiền, tự chi tiền, không lo cho chị, chị Ph nhiều lần khuyên nhưng anh D không thay đổi tính tình, mâu thuẫn giữa chị và anh D không hoà thuận được nên chị về nhà cha mẹ ruột sống từ đầu năm 2023 đến nay. Sau khi sống riêng không ai quan tâm ai, không tạo điều kiện hàn gắn lại, nay chị Ph thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Thạch D.

- Về con chung tên Thạch Thị Mộng Nh, sinh ngày 26/3/2008, Thạch Ngọc Y, sinh ngày 01/9/2010, Thạch Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 02/8/2014, chị Ph thỏa thuận để anh D nuôi các con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ph không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Ph không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị Phol không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn Thạch D vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết anh D có lời khai như sau:

- Về hôn nhân: Anh và chị Ph tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống giữa anh và chị Ph xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm, cải vả qua lại những việc trong gia đình nên anh và chị Ph sống riêng từ đầu năm 2023 đến nay, không bên nào tìm cách hàn gắn lại nên anh D đồng ý ly hôn với chị Ph.

- Về con chung tên Thạch Thị Mộng Nh, sinh ngày 26/3/2008, Thạch Ngọc Y, sinh ngày 01/9/2010, Thạch Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 02/8/2014, hiện các con do anh đang nuôi dưỡng nên anh D đồng ý tiếp tục nuôi các con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh D đồng ý không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Anh D không có yêu cầu khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự và xét thấy việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Ph. Về hôn nhân cho

chị Ph ly hôn với anh D. Về con chung tên Thạch Thị Mộng Nh, sinh ngày 26/3/2008, Thạch Ngọc Y, sinh ngày 01/9/2010, Thạch Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 02/8/2014, các con có nguyện vọng sống chung với anh D, anh D đồng ý nuôi các con nên đề nghị giao anh D được quyền nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung các đương sự không tranh chấp nên đề nghị không xem xét; Về án phí hôn nhân sơ thẩm căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị buộc chị Ph phải nộp 300.000 đồng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Thạch D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố ý vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị Kim Thị Ph tranh chấp ly hôn và nuôi con đối với anh Thạch D; địa chỉ ấp C, xã M, huyện C. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy giữa chị Kim Thị Ph và anh Thạch D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình, xác định hôn nhân của chị Ph và anh Thạch D là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị Ph và anh D bất đồng quan điểm, anh chị không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Xét thấy, sau khi chị Ph và anh Thạch D không còn chung sống với nhau thì mỗi người có cuộc sống riêng, không bên nào tìm cách hòa giải hàn gắn lại, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Chị Ph và anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, anh D đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ph và anh D ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kim Thị Ph.

[4] Về con chung: Giữa chị Ph và anh D có các con tên Thạch Thị Mộng Nh, sinh ngày 26/3/2008, Thạch Ngọc Y, sinh ngày 01/9/2010, Thạch Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 02/8/2014, các con đều có nguyện vọng sống chung với cha và chị Ph đồng ý để anh D tiếp tục nuôi các con.

Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao các con tên Thạch Thị Mộng Nh, Thạch Ngọc Y, Thạch Ngọc Bảo Tr cho anh D

được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng các con sau khi ly hôn là đảm bảo cuộc sống của con và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết chị Ph và anh D không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Xét thấy trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết chị Ph và anh D không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Ph phải nộp 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên về trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Kim Thị Ph.

- Về hôn nhân: Cho chị Kim Thị Ph ly hôn với anh Thạch D.

- Về quyền nuôi con: Giao anh Thạch D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Thạch Thị Mộng Nh, sinh ngày 26/3/2008, Thạch Ngọc Y, sinh ngày 01/9/2010, Thạch Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 02/8/2014.

Chị Kim Thị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ph và anh D không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ nợ phải thu, phải trả: Quá trình giải quyết vụ án chị Ph và anh D không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Kim Thị Ph phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0015647 ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị Ph đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND phường 6, tp Tr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa